**BÀI HỌC TUẦN 2, NGỮ VĂN LỚP 6**

**VĂN BẢN 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**I.Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Thể loại**: Truyền thuyết về địa danh đời kháng chiến chống giặc Minh (1407 – 1427).

**2. Đọc- kể tóm tắt**

- Nhân vật chính: Lê Lợi.

- Ngôi kể: ngôi thứ ba (người kể giấu mình, gọi tên nhân vật).

- PTBĐ: tự sự

**3. Bố cục: 2 phần**

- P1: từ đầu... đất nước: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần để giết giặc.

- P2: Tiếp… hết: Long Quân sai rùa thần đòi lại gươm sau khi đất nước hết giặc.

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Lạc Long Quân cho mượn gươm thần**

- Thời gian: Khi giặc Minh đô hộ nước ta; nghĩa quân Lam Sơn còn non yếu.

- Không gian, cách thức trao gươm:

+ Lê Thận tìm được lưỡi gươm ở vùng biển.

+ Lê Lợi tìm thấy chuôi gươm ở trên rừng.

***=> Truyền thống đoàn kết của dân tộc.***

***2*. Lạc Long Quân đòi lại gươm thần**

- Hoàn cảnh: Quân Minh rút khỏi bờ cõi nước ta, Lê Lợi lên ngôi vua.

- Không gian, cách thức đòi gươm: Rùa Vàng nhô lên khỏi mặt hồ Tả Vọng đòi lại gươm thần.

***=> Trả lại gươm khi đất nước đã hòa bình 🡺 Tình yêu hòa bình của nhân dân ta.***

**III/ Tổng kết**

**1. Nội dung – Ý nghĩa**

***a) Nội dung***

- Truyện giải thích tên gọi của địa danh Hồ Gươm.

- Chiến thắng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trong cuộc chiến chống quân Minh.

***b) Ý nghĩa***

- Ca ngợi, suy tôn Lê Lợi và triều đình nhà Lê.

- Ca ngợi khởi nghĩa Lam Sơn.

- Ca ngợi truyền thống đoàn kết và khát vọng hòa bình của dân tộc.

**2. Nghệ thuật**

- Truyện có chứa nhiều yếu tố tưởng tượng, kì ảo.

- Xây dựng tình tiết hấp dẫn thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân

…………………………………………………………………………

**TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

 **TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC( TỪ GHÉP, TỪ LÁY)**

**I.Từ đơn và từ phức**

-Từ đơn là từ do một tiếng tạo thành.

VD: ăn,ngồi,đi,đứng,đẹp,……..

- Từ phức là từ do hai hay nhiều tiếng tạo thành.Từ phức gồm từ ghép và từ láy.

+ Từ ghép là những từ được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.

VD: thuyền rồng,mái nhà, ngôi trường,…………

+ Từ láy là những từ được tạo ra nhờ phép láy âm

VD: lao xao,đo đỏ,phất phơ,……………..

**II. Thành ngữ**

- Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.

- Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và tính biểu cảm.

Vd: + no cơm ấm áo: chỉ cuộc sống no ấm,đầy đủ.

 + da mồi tóc sương: chỉ người già

**LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1/ SGK trang 27**

|  |  |
| --- | --- |
| Từ đơn | Từ phức |
| vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | chú bé, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, vang dội, áo giáp |

**Bài tập 2 SGK trang 27**

 - Từ ghép: giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng

- Từ láy: nho nhỏ, khéo léo

**Bài 3, 4 SGK trang 28**

+ Tạo các từ ghép

a. con ngựa, ngựa đực

b. ngựa sắt, sắt thép

c. kì thi, thi đua

d. áo quần, áo giáp

+ Tạo các từ láy

a. nho nhỏ, nhỏ nhắn

b. khoẻ khoắn

c. óng ánh

d. dẻo dai

**Bài 5/ SGK trang 28**

Nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì chỉ giúp người đọc hình dung được mức độ tham gia hoạt động (ngay lập tức tham gia) của người dự thi, không hình dung được động tác của người dự thi ( nhanh nhẹn, nhịp nhàng và liên tục)

**Bài tập 7 /SGK trang 28**

1c, 2đ, 3d, 4b, 5a

**Bài tập 8 /SGK trang 28**

Nghĩa quân Lam Sơn tiến nhanh về phía quân địch, tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác, khiến cho chúng chết như rạ.

**DẶN DÒ**: học sinh đọc hai văn bản : Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân và Bánh chưng bánh giầy 🡺 Rút ra nội dung,ý nghĩa của hai văn bản trên.